Một Vòng Tả Ngạn Kinh Đô

riêng thành kính tưởng niệm Tam Vị Hoàng Đế triều Nguyễn
trẻ tuổi, yêu nước, cách mạng, bất khuất
và không quản ngại hy sinh: Vua Hàm Nghi, Vua Thành Thái và Vua Duy Tân (*)

Lê-Thụy-Chi

rứa là nát dạ bào gan
bên tê Đập Đá,
nọ làng Bải Dâu...

bờ ni Thương Bạc, Văn Lâu
vô sâu sau nớ chánh lầu Ngọ Môn
côi xa Bạch Hổ,
Kim Luông,
Ngự Bình, Vọng Cảnh xưa đường Chúa Tiên...

Đông Ba, Gia Hội, Tràng Tiền
nì Chùa Diệu Đế,
Ngự Viên đó tề...

vi hành ngự giá Hàng Bè,
Thanh Long, Mang Cá rẽ về Bao Vinh
Sông Đào, Cửa Hậu, Phú Bình,
An Hòa, Chánh Bắc, Địa Linh, Lò Rèn...

Cửa Sập Ngài nhập điện tiền
chao ơi! tả ngạn đau phiền quả nhân!...

cần vương! lạy đấng tiên quân
trẫm thề cùng với thần dân một lòng
diệt loài bạch quỷ xâm lăng
Đại Nam hữu chủ anh hùng xưa nay.

Lê-Thụy-Chi

(*) Phụ Đính

1. Phu Văn Lâu

Phu Văn Lâu (trên net)

2. Sơ lược về ba vị Hòang Đế Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân. Các ngài, dù rất trẻ tuổi nhưng lòng yêu nước, ý chí quật khởi, cách mạng và tinh thần hy sinh thật là vô bở.

Nhà Nguyễn, phụ truyền tử kế được tất cả là 9 đời Chúa và 13 đời Vua,
- bắt đầu từ Chúa Tiên Nguyễn Hòang (1558-1613) cùng đòan dân binh chính là tổ tiên xưa của chúng ta, tay trái vát cày trên vai, tay phải cầm gươm, vượt "Hòanh Sơn Nhất Đái",trèo bao núi cao, băng bao rừng rậm, lội sông dầm suối, ... quyết tâm xuôi nam mở cõi sơn hà,- và cuối cùng là Vua Bảo Đại bị Cụ Ngô Đình Diệm đánh một dấu chấm hết (un-point-final),chấm dứt luôn vương triều tự ngàn xưa, kể từ thời lập quốc của Hùng Gia Việt Tộc cho đến thời điểm đó, bằng một cuộc truất phế gọi là trưng cầu dân ý nhân danh cách mạng, nhân danh dân chủ, tự do và nhân vị... mà nhiều bậc trí thức nêu ra cho chúng ta vấn đề đạo đức của Cụ Diệm, giá trị đạo đức của Cụ Diệm thật hư như thế nào, giá trị đạo đức đó có tính nhị guyên: phản bội hay cách mạng?.-(Kết quả của cuộc trưng cầu dân ý này là một kỷ lục thế giới với 98.2% bầu cho Cụ Diệm.).

Tưởng rất nên nhắc sơ lại bài học lịch sử cận đại này: Cựu Hòang Bảo Đại lúc bấy giờ bị đủ thứ sức ép của đủ thứ thế lực và thế quyền nên Cụ Ngô Đình Diệm cuối cùng đã được yết kiến Cựu Hòang theo nghi lễ thần tử, tung hô vạn tuế, thề trước thánh giá về sự trung thành để cứu dân cứu nước nên được Cựu Hòang giao quyền Thủ Tướng tòan quyền. Nhưng rồi vì say mê quyền lực và chắc chắn rằng vì nghe theo những âm mưu "cố vấn" của gia đình Ngô Đình mà Cụ Ngô đã bỏ đi nghĩa quần thần của Việt Đạo và nho giáo vốn đã thuộc nằm lòng từ những ngày bước chân vào họan lộ, đồng thời Cụ cũng đã quên những nghiêm huấn mặc khải của Thánh Chúa trong Thánh Kinh vốn là kim chỉ nam mà một đời Cụ răm rắp tuân theo. Và như thế Cụ đã hành xử không vì đạo nghĩa, không vì ý thức cách mạng, không có chính danh

nhân vị, không vì quyền lợi thực tiễn của quốc gia và dân tộc mà vì quyền lợi riêng, nhất là quyền lợi của Ngô gia.

Nói về gia đình của Cụ Diệm -(người Mỹ họ đọc là "DinZee'em")- thì chúng ta phải công tâm mà nhận định rằng Cụ đã bị ảnh hưởng đến không ngờ. Chúng ta không nên nhắc lại nhiều chi tiết về Bà Nhu mà nhiều người cho rằng Bà ta thì "hết nước nói" vì Bà ta, không rõ nội tình như thế nào, nhưng đã là một người đàn bà được xưng tụng là "đệ nhất phu nhân", quyền uy tột đỉnh, một "dragon lady"nổi đình nổi đám, không như những bậc nữ lưu mệnh phụ khác, danh chánh ngôn thuận, chẳng hạn như Đức Bà Từ Dủ, Nam Phương Hoàng Hậu hay ngay cả đệ nhất phu nhân Nguyễn Văn Thiệu, họ luôn luôn kín đáo, đài cát và trang trọng.
Chúng ta chỉ cần nhắc đến một Đức Cha Ngô Đình Thục, một Cậu Út Cẩn, lãnh chúa miền Trung và nhất là một Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu thì thấy ngay rằng chính chế độ gia đình trị là một nguyên nhân chính yếu làm sụp đổ Ngô Triều. Đây là điều bất khả phủ bác cho dù mỗi cá nhân chúng ta là pro hay con với Cụ Ngô Đình Diệm.

Chúng tôi không có ý muốn khai triển dài dòng vấn đề này thêm nữa. Hãy để cho lịch sử rồi sẽ định công và luận tội Ngô Triều. Nhưng, lấy giả dụ rằng nếu Vua Bảo Đại kêu gọi và giao chức Thủ Tướng được cho một nhân sĩ cách mạng đầy viễn kiến nào khác, chẳng hạn như Cụ Phan Khắc Sửu hay ngay cả bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn thì có thể con đường Việt Nam đã khác hơn chăng? Chúng ta có thể có những niềm tin vào những nhà chí sĩ cách mạng thật sự nếu con đường họ dấn thân một đời vào để hoạt động chỉ duy nhất vì quyền lợi tối thương của quốc gia và dân tộc chớ không vì danh vọng cá nhân, không vì phe đảng riêng, không vì quyền lợi của gia tộc và cả tôn giáo của riêng mình.

(Xin được ghi chú: Chúng tôi biết mấy ý kiến vừa nêu trên là không thích hợp lắm trong một bài thơ tưởng niệm các đấng quân vương quá trẻ tuổi nhưng tấm lòng yêu nước, ý chí bất khuất và hy sinh vì đại cuộc thì vô bờ, kính mong chư vị thức giả, những nhà khảo cứu - truy tầm, cũng như các sử gia thông cảm cho sự đường đột của người viết.
Chúng tôi biết rằng nếu muốn đề cập rõ ràng và đầy đủ vấn đề này thì ít nữa cũng phải viết một hay nhiều bài sưu tầm nghiên cứu nghiêm túc đúng nguyên tắc trường quy mà chúng tôi thật tình có học được từ những công trình hàm lâm của quý chư vị trí thức).

Trở lại những điều sơ lược về ba vị hoàng đế, xin tóm tắt như sau:

(1). Vua Hàm Nghi:

Vua Hàm Nghi (trên net)

- Hòang Đế thứ 8 của triêu Nguyễn
- Tên Nguyễn Phúc Ưng Lịch (em vua Kiến Phúc)
- 1871 -1943
- lên ngôi năm 1884, lúc vua mới 13 tuổi
- năm 1885, sau cuộc "thất thủ kinh đô", tức thất bại trong công cuộc phản công thực dân xâm lược Pháp ở Huế, vua rời khỏi hòang cung, lên núi tiếp tục kháng chiến. Vua ra chiếu "cần vương" được mọi tầng lớp sĩ phu và thần dân hưởng ứng phong trào kháng Pháp. Nhưng vua bị giặc Pháp bắt năm 1888, lúc vua mới 17 tuổi và ngài bị chúng đày suốt đời qua xứ Algéria (Phi Châu).

(2). Vua Thành Thái:

Vua Thành Thái (trên net)

- Hòang Đế thứ 10 của triều Nguyễn
- Tên Nguyễn Phúc Bửu Lân (con vua Dục Đức)
- 1879 -1954
- lên ngôi năm 1889, lúc ngài 10 tuổi và ở ngôi đến năm 1907
- vì ngài thường xuyên cực lực chống đối sự cai trị của thực dân Pháp, bí mật tuyển mộ và tổ chức những binh đội để chờ cơ hội nổi dậy nên bị chúng truất phế vào năm 1907, đưa ngài đi an trí ở Vũng Tàu (Cap Saint Jacques) rồi sau đó đày ngài qua đảo La Réunion. Đến năm 1945 mới cho về Việt Nam nhưng lại bị quản thúc ở Vũng Tàu, mãi đền năm 1953 mới cho phép về Huế để thăm lăng mộ cha mẹ. Phần mộ của ngài nằm trong khuôn viên thành An Lăng (lăng Vua cha Dục Đức) ở An Cựu, Huế.

(3). Vua Duy Tân:

Vua Duy Tân (trên net)

- Hòang Đế thứ 11
- tên Nguyễn Phúc Vĩnh San (con của Vua Thành Thái)
- 1900 -1945
- lên ngôi năm 1907 (gần được 8 tuổi) và ở ngôi đến năm 1916
- Bất hợp tác với thực dân Pháp. Lợi dụng tình hình Đại Chiến ở Âu Châu (Thế chiến I), ngài bí mật liên lạc với Phong Trào Việt Nam Quang Phục Hội của Cụ Phan Bội Châu với các lãnh tụ của phong trào này như Thái Phiên và Trần Cao Vân để khởi nghĩa vào ngày 3/5/1916 và ngài bị giặc Pháp bắt ngày 6/5/1916 ở làng Hà Trung, ngọai thành kinh thành Huế. Sau đó ngài bị giặc Pháp đày biệt xứ qua đảo La Réunion.
- Năm 1987, hài cốt của ngài đã được chuyển về Việt Nam và được an táng cũng trong khuôn viên thành An Lăng (Huế).